TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Bà Thái Thị K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn D và bà Thái Thị K thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn D và chị Thái Thị K đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Anh Trần Văn D và chị Thái Thị K thống nhất vợ chồng có hai con chung là Trần Thái Bảo N, sinh ngày 11/3/2004 và Trần Thái Mạnh Đ, sinh ngày 14/5/2011, hiện nay cháu N đã trưởng thành còn cháu Đ đang ở cùng chị K tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Anh D và chị K thỏa thuận giao con Trần Thái Mạnh Đ cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị K mỗi tháng 1.000.000 đồng, việc cấp dưỡng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Anh Trần Văn D và chị Thái Thị K thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Văn D và chị Thái Thị K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; anh D thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho chị K. Tổng cộng án phí anh D phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 0003875, ngày 21/6/2024, anh D đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND Xuân Ninh ;

(GCNKH số 15 ngày 23/7/1998)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Châu Mạnh Cường